

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Châu Ka, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: 172/73 Tạ Uyên, Phường 06, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 530/7/3 Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Vương Thị G, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 19B Tập thể Thuốc Lào, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Châu Ka và bà Vương Thị G yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông Châu Ka và bà Vương Thị G thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký ngày 11/7/2011 không còn giá trị.

b. Về con chung: Giao trẻ Châu A, nam, sinh ngày 13/9/2011 và trẻ Châu B, nam, sinh ngày 12/9/2015 cho ông Châu Ka là cha ruột trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: ông Châu Ka và bà Vương Thị G chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Châu Ka và bà Vương Thị G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023077 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (Ghi vào sổ hộ tịch giấy CNKH số 113, quyền số 01/2011 do UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân

